

**CTCP TÀU CAO TỐC
SUPERDONG – KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Ngày 28 tháng 04 năm 2022**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG**

Mã chứng khoán : **SKG**

Địa chỉ trụ sở chính : **số 10, đường 30/4, KP 2, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang**

Điện thoại : **0297 3 980 111**

Fax : **0297 3 846 180**

Người thực hiện công bố thông tin: **HÀ NGUYỆT NHI**

Địa chỉ : **Số 610 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, Tp.HCM**

Điện thoại (cơ quan): **028 38 666 333**

Fax : **028 38 688 373**

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Chi tiết vui lòng xem tài liệu đính kèm.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (Mục quan hệ cổ đông) vào ngày 28/04/2022 tại đường dẫn <http://superdong.com.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật



HÀ NGUYỆT NHI

BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- **Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang
- **Trụ sở chính** : Số 10, đường 30/4, khu phố 2, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
- **Điện thoại** : (0297) 3980 111 Fax: (0297) 3846 180
- **Mã số doanh nghiệp** : 1700556108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 14/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 27/10/2021.
- **Thời gian** : 8 giờ 30, ngày 27 tháng 04 năm 2022
- **Địa điểm họp** : 18 An Dương Vương, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: Ông Phan Hồng Phúc – Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách đại biểu
- Nội dung báo cáo:
 - Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày 25/03/2022, sở hữu 63.331.735 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang.
 - Cổ đông tham dự Đại hội: 42 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 42.001.722 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 66,32% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Ông Lý Thanh Châu thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày và hướng dẫn đại biểu biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua quy chế làm việc.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

Bà Hà Nguyệt Nhi – Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa

Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhung – Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên

Sau khi nghe trình bày các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông, các Đại biểu đã nêu các câu hỏi sau:

1. Sự khôi phục của ngành du lịch đã tác động như thế nào đến hoạt động của Công ty? Liệu trong 3-5 năm tới, Công ty có khôi phục được đà tăng trưởng như trước khi có dịch Covid-19 hay không?

2. Cổ đông nội bộ và người có liên quan của Công ty đã thực hiện bán cổ phiếu nhiều trong thời gian gần đây. Điều này có gây ảnh hưởng gì đến cổ phiếu Công ty hay không?

3. Quý 1 năm 2022, Công ty đã thực hiện được 54% mục tiêu lợi nhuận cả năm. Vậy kế hoạch lợi nhuận Công ty trình Đại hội đồng cổ đông là 18,5 tỷ có phải ở mức quá thận trọng không?

Bà Hà Nguyệt Nhi – Chủ tọa cuộc họp cùng Đoàn Chủ tọa đã giải đáp các câu hỏi của cổ đông như sau:

1. Kết quả kinh doanh Quý I/2022 của Công ty đã thấy được sự khởi sắc trong hoạt động kinh doanh của Công ty; cụ thể, tỷ lệ hành khách trên mỗi chuyến tăng 37% so với cùng kỳ. Tận dụng sự phục hồi trở lại của ngành du lịch, đặc biệt là du lịch tại các địa bàn truyền thống, kết hợp với chiến lược kinh doanh hợp lý, Công ty hy vọng sẽ khôi phục được đà tăng trưởng trở lại trong thời gian sớm nhất.

2. Các cổ đông nội bộ và người có liên quan của Công ty thực chất họ cũng là nhà đầu tư, khi giá cổ phiếu tăng mạnh cùng với thời điểm họ có nhu cầu về tài chính thì việc họ bán cổ phiếu để phục vụ nhu cầu tài chính cá nhân là dễ hiểu, phổ biến trên thị trường. Tuy nhiên trong năm qua lượng cổ phiếu cổ đông nội bộ và người có liên quan mua vào lớn hơn lượng cổ phiếu bán ra.

3. Công ty rất thận trọng khi đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022 ở mức 18,5 tỷ đồng do (1) tình hình dịch bệnh Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát nhưng không loại trừ khả năng dịch có thể bùng phát trở lại, (2) biến động về giá nguyên nhiên vật liệu biến động là rất lớn trong thời gian hiện nay, nhất là giá dầu DO.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Đại hội biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

Nội dung 1: Báo cáo của Hội đồng quản trị

➤ **Kết quả biểu quyết:**

| | | |
|------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|
| Số phiếu tán thành: 29 | - Số cổ phần: 41.372.938 | - Tỷ lệ: 98,5030% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: 1 | - Số cổ phần: 519.090 | - Tỷ lệ: 1,2359% CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 2: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

➤ **Kết quả biểu quyết:**

3586
NG
PH
CAO
RD
N GI
: T.

| | | |
|-----------------------------|--------------------------|-------------------------------|
| Số phiếu tán thành: 29 | - Số cổ phần: 41.372.938 | - Tỷ lệ: 98,5030% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: 1 | - Số cổ phần: 519.090 | - Tỷ lệ: 1,2359% CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

Nội dung 3: Báo cáo của Ủy ban kiểm toán

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|-----------------------------|--------------------------|-------------------------------|
| Số phiếu tán thành: 29 | - Số cổ phần: 41.372.938 | - Tỷ lệ: 98,5030% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: 1 | - Số cổ phần: 519.090 | - Tỷ lệ: 1,2359% CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 4: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|-----------------------------|--------------------------|-------------------------------|
| Số phiếu tán thành: 29 | - Số cổ phần: 41.372.938 | - Tỷ lệ: 98,5030% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: 1 | - Số cổ phần: 519.090 | - Tỷ lệ: 1,2359% CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022

5.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty với các chỉ tiêu chính:

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | TH/KH |
|-----|---------------------------------|---------------|----------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ (triệu đồng) | 633.317 | 633.317 | 100,00% |
| 2 | Doanh thu thuần (triệu đồng) | 391.576 | 167.159 | 42,69% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) | 25.758 | -38.539 | - |

5.2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | TU Năm 2021 | KH Năm 2022 |
|-----|---------------------------------|-------------|-------------|
| 1 | Vốn điều lệ (triệu đồng) | 633.317 | 633.317 |
| 2 | Doanh thu thuần (triệu đồng) | 167.159 | 361.150 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) | -38.539 | 18.518 |

➤ Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: **29** - Số cổ phần: **41.372.938** - Tỷ lệ: **98,5030%** CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: **0** - Số cổ phần: **0** - Tỷ lệ: **0,0000%** CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: **0** - Số cổ phần: **0** - Tỷ lệ: **0,0000%** CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: **1** - Số cổ phần: **519.090** - Tỷ lệ: **1,2359%** CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 6: Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Năm 2021, hoạt động kinh doanh của Công ty không được như kỳ vọng vì một số yếu tố khách quan, do đó Công ty sẽ không thực hiện chi trả cổ tức năm 2021.

Công ty dự kiến sẽ chia cổ tức năm 2022 với tỷ lệ bằng 5% vốn điều lệ tại thời điểm chi trả. Hình thức và thời điểm chi trả cổ tức năm 2022 sẽ được trình và quyết định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: **28** - Số cổ phần: **41.371.938** - Tỷ lệ: **98,5006%** CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: **0** - Số cổ phần: **0** - Tỷ lệ: **0,0000%** CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: **1** - Số cổ phần: **1.000** - Tỷ lệ: **0,0024%** CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: **1** - Số cổ phần: **519.090** - Tỷ lệ: **1,2359%** CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.

Nội dung 7: Thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán năm 2021 và kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

7.1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán thực hiện năm 2021

(ĐVT: đồng/năm)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Thù lao |
|--------------------------|--------------------------|---------------|-------------|
| Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | Bà Hà Nguyệt Nhi | Chủ tịch HĐQT | 175.560.000 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhung | Phó CT HĐQT | 125.400.000 |

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Thù lao |
|-------------------------|----------------------|---------------------------|--------------------|
| 3 | Ông Puan Kwong Siing | TV HĐQT kiêm TGD | 75.240.000 |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ | TV HĐQT | 75.240.000 |
| 5 | Ông Tăng Siêu Tâm | TV HĐQT | 75.240.000 |
| 6 | Bà La Xuân Đào | TV HĐQT | 75.240.000 |
| 7 | Ông Phan Hồng Phúc | TV HĐQT | 75.240.000 |
| Tổng | | | 677.160.000 |
| Ủy ban kiểm toán | | | |
| 1 | Ông Phan Hồng Phúc | Chủ tịch Ủy ban kiểm toán | 125.400.000 |

7.2. Kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

ĐHĐCĐ thông qua tổng kinh phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2022 sẽ ở mức tối đa không quá 1,1 tỷ đồng. Sau đó, Hội đồng quản trị sẽ phân phối lại theo sự đóng góp của mỗi thành viên cho Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ và các quy định hiện hành.

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|-----------------------------|--------------------------|-------------------------------|
| Số phiếu tán thành: 27 | - Số cổ phần: 41.342.704 | - Tỷ lệ: 98,4310% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: 2 | - Số cổ phần: 30.234 | - Tỷ lệ: 0,0720% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: 1 | - Số cổ phần: 519.090 | - Tỷ lệ: 1,2359% CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua.

Nội dung 8: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn, ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|-----------------------------|--------------------------|-------------------------------|
| Số phiếu tán thành: 28 | - Số cổ phần: 41.372.932 | - Tỷ lệ: 98,5029% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: 1 | - Số cổ phần: 6 | - Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: 1 | - Số cổ phần: 519.090 | - Tỷ lệ: 1,2359% CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua.

Nội dung 9: Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi trụ sở chính của Công ty, cụ thể như sau:

- Địa chỉ cũ: số 10 đường 30/4, khu phố 2, phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
- Địa chỉ mới: 187 Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

➤ **Kết quả biểu quyết:**

| | | |
|-----------------------------|--------------------------|-------------------------------|
| Số phiếu tán thành: 29 | - Số cổ phần: 41.372.938 | - Tỷ lệ: 98,5030% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: 1 | - Số cổ phần: 519.090 | - Tỷ lệ: 1,2359% CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 9 đã được thông qua.

Nội dung 10: Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty nhằm phù hợp với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49% như sau:

| (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh |
|--|---|
| (79120) Điều hành tua du lịch | (79120) Điều hành tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam |
| (79200) Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch | (79200) Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam |
| (5222) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Kinh doanh khai thác cảng thủy nội địa. | (5222) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Kinh doanh khai thác cảng thủy nội địa. (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng |



| (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh |
|---|---|
| (5229) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển. | hải (5229) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển. (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải) |
| (4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | (4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải. |

DHĐCĐ thống nhất giao và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi ngành nghề kinh doanh bao gồm: Cập nhật thay đổi ngành nghề kinh doanh vào Bản Điều lệ Công ty, thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền.

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|-----------------------------|--------------------------|-------------------------------|
| Số phiếu tán thành: 27 | - Số cổ phần: 41.343.698 | - Tỷ lệ: 98,4333% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: 2 | - Số cổ phần: 29.240 | - Tỷ lệ: 0,00696% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: 1 | - Số cổ phần: 519.090 | - Tỷ lệ: 1,2359% CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 10 đã được thông qua.

Nội dung 11: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty. Cụ thể:

1700
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN BANG
VIỆT NAM
PER
IÊN C

| STT | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---------------------------|---|---|----------------------------|---------------|-----------------------------|------|----------------------------|------|---|------|---|------|---|------|------------------|------|-----------------------------|------|---|------|---|------|--|---|---------------------------|----------------------------|---------------|-----------------------------|------|----------------------------|------|---|------|--|
| 1 | <p>khoản 3 Điều 2</p> <p>- Địa chỉ: <i>số 10 đường 30/4, khu phố 2, phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.</i></p> <p>- Điện thoại: 0297.3980111</p> <p>- Fax: 0297.3846180</p> <p>- E-mail: info@superdong.com.vn</p> <p>- Website: www.superdong.com.vn</p> | <p>khoản 3 Điều 2</p> <p>- Địa chỉ: <i>187 Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.</i></p> <p>- Điện thoại: 0297.3980111</p> <p>- Fax: 0297.3846180</p> <p>- E-mail: info@superdong.com.vn</p> <p>- Website: www.superdong.com.vn</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | <p>khoản 1 Điều 4</p> <p>Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:</p> <table border="1" data-bbox="236 719 810 2056"> <thead> <tr> <th>Mã ngành, nghề kinh doanh</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>50111 (Chính)</td> <td>Vận tải hành khách ven biển</td> </tr> <tr> <td>3312</td> <td>Sửa chữa máy móc, thiết bị</td> </tr> <tr> <td>3315</td> <td>Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)</td> </tr> <tr> <td>5229</td> <td>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển.</td> </tr> <tr> <td>4659</td> <td>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</td> </tr> <tr> <td>5224</td> <td>Bốc xếp hàng hóa</td> </tr> <tr> <td>5210</td> <td>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</td> </tr> <tr> <td>9329</td> <td>Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu</td> </tr> <tr> <td>3011</td> <td>Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng tàu và cấu kiện nổi. Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển.</td> </tr> <tr> <td>5222</td> <td>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường</td> </tr> </tbody> </table> | Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | 5229 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển. | 4659 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | 5224 | Bốc xếp hàng hóa | 5210 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 9329 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu | 3011 | Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng tàu và cấu kiện nổi. Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển. | 5222 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường | <p>khoản 1 Điều 4</p> <p>Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:</p> <table border="1" data-bbox="842 734 1449 2056"> <thead> <tr> <th>Mã ngành, nghề kinh doanh</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>50111 (Chính)</td> <td>Vận tải hành khách ven biển</td> </tr> <tr> <td>3312</td> <td>Sửa chữa máy móc, thiết bị</td> </tr> <tr> <td>3315</td> <td>Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)</td> </tr> <tr> <td>5229</td> <td>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển. (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu</td> </tr> </tbody> </table> | Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | 5229 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển. (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu |
| Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5229 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4659 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5224 | Bốc xếp hàng hóa | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5210 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 9329 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3011 | Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng tàu và cấu kiện nổi. Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5222 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5229 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển. (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |



| STT | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung |
|-------|--|--|
| | <p>thủy</p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Kinh doanh khai thác cảng thủy nội địa.</p> | <p>nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải).</p> |
| 50121 | Vận tải hàng hóa ven biển | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.</p> <p>Chi tiết: Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.</p> |
| 5021 | Vận tải hành khách đường thủy nội địa | |
| 5022 | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa | |
| 4932 | Vận tải hành khách đường bộ khác | |
| 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | |
| 55101 | Khách sạn | |
| 5610 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động | |
| 5630 | Dịch vụ phục vụ đồ uống | |
| 79120 | Điều hành tua du lịch | |
| 79200 | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch | |
| 4659 | | |
| 5224 | Bốc xếp hàng hóa | |
| 5210 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | |
| 9329 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu | |
| 3011 | <p>Đóng tàu và cấu kiện nổi</p> <p>Chi tiết: Đóng tàu và cấu kiện nổi. Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển.</p> | |
| 5222 | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Kinh doanh khai thác cảng thủy nội địa.</p> <p>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ</p> | |

| STT | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|---|
| | | vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải). |
| | | 50121 Vận tải hàng hóa ven biển |
| | | 5021 Vận tải hành khách đường thủy nội địa |
| | | 5022 Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa |
| | | 4932 Vận tải hành khách đường bộ khác |
| | | 4933 Vận tải hàng hóa bằng đường bộ |
| | | 55101 Khách sạn |
| | | 5610 Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động |
| | | 5630 Dịch vụ phục vụ đồ uống |
| | | 79120 Điều hành tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. |
| | | 79200 Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. |
| 3 | khoản 1, 2 Điều 21 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cử đồng đại diện từ | khoản 1, 2 Điều 21 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cử đồng đại diện từ 65% |



| STT | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|---|
| | 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. ... 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và các nội dung như sau: ... | tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. ... 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và các nội dung như sau: ... |

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: **28** - Số cổ phần: **39.012.364** - Tỷ lệ: **92,8828%** CPBQ dự họp
- Số phiếu không tán thành: **0** - Số cổ phần: **0** - Tỷ lệ: **0,0000%** CPBQ dự họp
- Số phiếu không ý kiến: **1** - Số cổ phần: **2.360.574** - Tỷ lệ: **5,6202%** CPBQ dự họp
- Số phiếu không hợp lệ: **1** - Số cổ phần: **519.090** - Tỷ lệ: **1,2359%** CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua.

Nội dung 12: Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cụ thể:

| Stt | Nội dung quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành | Nội dung quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị sau sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|---|
| 1 | Khoản 1, 2 Điều 16 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. ... 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và các nội dung như sau: ... | khoản 1, 2 Điều 16 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. ... 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và các nội dung như sau: ... |
| 2 | PHỤ LỤC I: TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HĐQT điểm a, b khoản 1 Điều 2 | PHỤ LỤC I: TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ (HAY BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ) TRỰC THUỘC HĐQT |

| Stt | Nội dung quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành | Nội dung quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị sau sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|--|
| | <p>a. Nhiệm kỳ của thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ cũng chính là nhiệm kỳ thành viên HĐQT của chính thành viên đó. Tiểu ban kiểm toán nội bộ Công ty gồm 02 thành viên, được thành lập bởi Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Các tiêu chuẩn của thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán nội bộ, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ. - Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại Công ty hoặc từ 03 năm trở lên làm kiểm toán, kế toán hoặc thanh tra. - Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ. - Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành án kỷ luật. - <i>Trưởng ban kiểm toán nội bộ phải là thành viên HĐQT.</i> | <p>điểm a, b khoản 1 Điều 2</p> <p>a. Nhiệm kỳ của thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tiểu ban kiểm toán nội bộ của Công ty gồm 02 thành viên, được thành lập bởi Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Các tiêu chuẩn của thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ (hay Ban Kiểm toán nội bộ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán nội bộ, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ. - Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại Công ty hoặc từ 03 năm trở lên làm kiểm toán, kế toán hoặc thanh tra. - Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ. - Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành án kỷ luật. |

➤ Kết quả biểu quyết:

| | | |
|------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|
| Số phiếu tán thành: 28 | - Số cổ phần: 39.012.364 | - Tỷ lệ: 92,8828% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0,0000% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không ý kiến: 1 | - Số cổ phần: 2.360.574 | - Tỷ lệ: 5,6202% CPBQ dự họp |
| Số phiếu không hợp lệ: 1 | - Số cổ phần: 519.090 | - Tỷ lệ: 1,2359% CPBQ dự họp |

Như vậy, Nội dung 12 đã được thông qua.

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Bà Lương Nguyễn Mỹ Chi, đọc Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 với 100% số phiếu tán thành.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lưu tại Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang.

Đại hội kết thúc 12 giờ 30 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Lương Nguyễn Mỹ Chi

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA



Chủ tọa

Hà Nguyệt Nhi



Số: 01A/2022/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG - KIÊN GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/BBH-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 27/04/2022, tại Khách sạn Windsor Plaza - 18 An Dương Vương, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang được tổ chức với sự tham gia của 42 đại biểu nắm giữ 42.001.722 cổ phần chiếm 66,32% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các nội dung của Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 41.372.938 chiếm tỷ lệ 98,5030% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 41.372.938 chiếm tỷ lệ 98,5030% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ủy ban kiểm toán

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 41.372.938 chiếm tỷ lệ 98,5030% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 41.372.938 chiếm tỷ lệ 98,5030% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022

5.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021



Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty với các chỉ tiêu chính:

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | TH/KH |
|-----|---------------------------------|---------------|----------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ (triệu đồng) | 633.317 | 633.317 | 100,00% |
| 2 | Doanh thu thuần (triệu đồng) | 391.576 | 167.159 | 42,69% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) | 25.758 | -38.539 | - |

5.2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | TH Năm 2021 | KH Năm 2022 |
|-----|---------------------------------|-------------|-------------|
| 1 | Vốn điều lệ (triệu đồng) | 633.317 | 633.317 |
| 2 | Doanh thu thuần (triệu đồng) | 167.159 | 361.150 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) | -38.539 | 18.518 |

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **41.372.938** chiếm tỷ lệ **98,5030%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6: Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Năm 2021, hoạt động kinh doanh của Công ty không được như kỳ vọng vì một số yếu tố khách quan, do đó Công ty sẽ không thực hiện chi trả cổ tức năm 2021.

Công ty dự kiến sẽ chia cổ tức năm 2022 với tỷ lệ bằng 5% vốn điều lệ tại thời điểm chi trả. Hình thức và thời điểm chi trả cổ tức năm 2022 sẽ được trình và quyết định tại ĐHCĐ thường niên năm 2023.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **41.371.938** chiếm tỷ lệ **98,5006%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7: Thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán năm 2021 và kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

7.1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán thực hiện năm 2021

(ĐVT: đồng/năm)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Thù lao |
|--------------------------|--------------------------|------------------|-------------|
| Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | Bà Hà Nguyệt Nhi | Chủ tịch HĐQT | 175.560.000 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhung | Phó CT HĐQT | 125.400.000 |
| 3 | Ông Puan Kwong Siing | TV HĐQT kiêm TGĐ | 75.240.000 |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ | TV HĐQT | 75.240.000 |
| 5 | Ông Tăng Siêu Tâm | TV HĐQT | 75.240.000 |
| 6 | Bà La Xuân Đào | TV HĐQT | 75.240.000 |



| STT | Họ và tên | Chức vụ | Thù lao |
|-------------------------|--------------------|---------------------------|--------------------|
| 7 | Ông Phan Hồng Phúc | TV HĐQT | 75.240.000 |
| Tổng | | | 677.160.000 |
| Ủy ban kiểm toán | | | |
| 1 | Ông Phan Hồng Phúc | Chủ tịch Ủy ban kiểm toán | 125.400.000 |

7.2. Kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

DHĐCĐ thông qua tổng kinh phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2022 sẽ ở mức tối đa không quá 1,1 tỷ đồng. Sau đó, Hội đồng quản trị sẽ phân phối lại theo sự đóng góp của mỗi thành viên cho Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ và các quy định hiện hành.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **41.342.704** chiếm tỷ lệ **98,4310%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn, ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **41.372.932** chiếm tỷ lệ **98,5029%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Cổ đông;
- Lưu: Công ty.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hà Nguyệt Nhi

Số: 01B/2022/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG - KIÊN GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/BBH-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 27/04/2022, tại Khách sạn Windsor Plaza - 18 An Dương Vương, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang được tổ chức với sự tham gia của 42 đại biểu nắm giữ 42.001.722 cổ phần chiếm 66,32% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe các nội dung của Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi trụ sở chính của Công ty, cụ thể như sau:

- Địa chỉ cũ: số 10 đường 30/4, khu phố 2, phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
- Địa chỉ mới: 187 Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 41.372.938 chiếm tỷ lệ 98,5030% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty nhằm phù hợp với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa như sau:

| (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh |
|---|---|
| (79120) Điều hành tua du lịch | (79120) Điều hành tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch |

| (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh |
|--|---|
| | Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam |
| (79200) Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch | (79200) Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam |
| (5222) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Kinh doanh khai thác cảng thủy nội địa. | (5222) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Kinh doanh khai thác cảng thủy nội địa. (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì bảo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải |
| (5229) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển. | (5229) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển. (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì bảo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải) |
| (4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | (4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, |



| | |
|--|--|
| (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh |
| | quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải. |

DHĐCD thống nhất giao và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi ngành nghề kinh doanh bao gồm: Cập nhật thay đổi ngành nghề kinh doanh vào Bản Điều lệ Công ty, thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **41.343.698** chiếm tỷ lệ **98,4333%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty. Cụ thể:

| STT | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---------------------------|--|--|----------------------------|---------------|-----------------------------|------|----------------------------|------|---|------|--|--|---------------------------|----------------------------|---------------|-----------------------------|------|----------------------------|------|---|------|--|
| 1 | <p>khoản 3 Điều 2</p> <p>- Địa chỉ: <i>số 10 đường 30/4, khu phố 2, phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.</i></p> <p>- Điện thoại: 0297.3980111</p> <p>- Fax: 0297.3846180</p> <p>- E-mail: info@superdong.com.vn</p> <p>- Website: www.superdong.com.vn</p> | <p>khoản 3 Điều 2</p> <p>- Địa chỉ: <i>187 Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.</i></p> <p>- Điện thoại: 0297.3980111</p> <p>- Fax: 0297.3846180</p> <p>- E-mail: info@superdong.com.vn</p> <p>- Website: www.superdong.com.vn</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | <p>khoản 1 Điều 4</p> <p>Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Mã ngành, nghề kinh doanh</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>50111 (Chính)</td> <td>Vận tải hành khách ven biển</td> </tr> <tr> <td>3312</td> <td>Sửa chữa máy móc, thiết bị</td> </tr> <tr> <td>3315</td> <td>Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)</td> </tr> <tr> <td>5229</td> <td>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến</td> </tr> </tbody> </table> | Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | 5229 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến | <p>khoản 1 Điều 4</p> <p>Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Mã ngành, nghề kinh doanh</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>50111 (Chính)</td> <td>Vận tải hành khách ven biển</td> </tr> <tr> <td>3312</td> <td>Sửa chữa máy móc, thiết bị</td> </tr> <tr> <td>3315</td> <td>Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)</td> </tr> <tr> <td>5229</td> <td>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến</td> </tr> </tbody> </table> | Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | 5229 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến |
| Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5229 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Mã ngành, nghề kinh doanh | Tên ngành, nghề kinh doanh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 50111 (Chính) | Vận tải hành khách ven biển | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3312 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3315 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5229 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

100%
CÔNG
CỔ P
U CA
PER
IÊN C
VOC

| STT | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung | |
|-------|---|--|---|
| | vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển. | vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển. | |
| 4659 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | <p>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải).</p> | |
| 5224 | Bốc xếp hàng hóa | | |
| 5210 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | | |
| 9329 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu | | |
| 3011 | Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng tàu và cấu kiện nổi. Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển. | | |
| 5222 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Kinh doanh khai thác cảng thủy nội địa. | | |
| 50121 | Vận tải hàng hóa ven biển | | |
| 5021 | Vận tải hành khách đường thủy nội địa | | |
| 5022 | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa | | |
| 4932 | Vận tải hành khách đường bộ khác | | |
| 4933 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | | |
| 55101 | Khách sạn | | |
| 5610 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động | | |
| 5630 | Dịch vụ phục vụ đồ uống | | |
| 79120 | Điều hành tua du lịch | 4659 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải. |
| 79200 | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch | 5224 | Bốc xếp hàng hóa |
| | | 5210 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa |
| | | 9329 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu |
| | | 3011 | Đóng tàu và cấu kiện nổi |

5810
3 TY
HÀNH
3 TỶ
ĐON
IANG
r. KIỂM

| STT | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung |
|-----|---|---|
| | | <p>Chi tiết: Đóng tàu và cầu kiện nổi. Kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển.</p> |
| | | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Kinh doanh khai thác cảng thủy nội địa.</p> <p>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải).</p> |
| | | 5222 |
| | | 50121 |
| | | Vận tải hàng hóa ven biển |
| | | 5021 |
| | | Vận tải hành khách đường thủy nội địa |
| | | 5022 |
| | | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa |
| | | 4932 |
| | | Vận tải hành khách đường bộ khác |
| | | 4933 |
| | | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ |
| | | 55101 |
| | | Khách sạn |
| | | 5610 |
| | | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động |



| STT | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung | |
|-----|--|--|---|
| | | 5630 | Dịch vụ phục vụ đồ uống |
| | | 79120 | Điều hành tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. |
| | | 79200 | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam. |
| 3 | <p>khoản 1, 2 Điều 21</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>dự họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>dự họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và các nội dung như sau:</p> <p>...</p> | <p>khoản 1, 2 Điều 21</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và các nội dung như sau:</p> <p>...</p> | |



Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **39.012.364** chiếm tỷ lệ **92,8828%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cụ thể:

| Stt | Nội dung quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành | Nội dung quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị sau sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|--|
| 1 | <p>khoản 1, 2 Điều 16</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>dự họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>dự họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và các nội dung như sau:</p> <p>...</p> | <p>khoản 1, 2 Điều 16</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và các nội dung như sau:</p> <p>...</p> |
| 2 | <p>PHỤ LỤC I: TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HĐQT điểm a, b khoản 1 Điều 2</p> <p>a. Nhiệm kỳ của thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ <i>cũng chính là nhiệm kỳ thành viên HĐQT của chính thành viên đó</i>. Tiểu ban kiểm toán nội bộ Công ty gồm 02 thành viên, được thành lập bởi Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Các tiêu chuẩn của thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán nội bộ, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ. - Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại Công ty hoặc từ 03 năm trở lên làm kiểm toán, kế toán hoặc thanh tra. - Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ. - Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành án kỷ luật. - <i>Trưởng ban kiểm toán nội bộ phải là</i> | <p>PHỤ LỤC I: TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ (HAY BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ) TRỰC THUỘC HĐQT điểm a, b khoản 1 Điều 2</p> <p>a. Nhiệm kỳ của thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ <i>không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</i>. Tiểu ban kiểm toán nội bộ Công ty gồm 02 thành viên, được thành lập bởi Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Các tiêu chuẩn của thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ <i>(hay Ban Kiểm toán nội bộ)</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán nội bộ, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ. - Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại Công ty hoặc từ 03 năm trở lên làm kiểm toán, kế toán hoặc thanh tra. - Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ. - Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài |



| Stt | Nội dung quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành | Nội dung quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị sau sửa đổi, bổ sung |
|-----|--|--|
| | thành viên HĐQT. | chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành án kỷ luật. |

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **39.012.364** chiếm tỷ lệ **92,8828%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Cổ đông;
- Lưu Công ty.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà Nguyệt Nhi





CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG - KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 10, đường 30/4, khu phố 2, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3980 111

Fax: (0297) 3846 180

Website: www.superdong.com.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp;
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (bao gồm người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (bao gồm người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết;
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên;
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 25/03/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội;
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân.v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội;
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội;
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng;
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại;
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội;
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội;
- Tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo khuyến cáo của Bộ Y tế (đeo khẩu trang, đo thân nhiệt, sát trùng tay, giữ khoảng cách khi tiếp xúc,...), tuân thủ các văn bản chỉ đạo

của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh và Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh, nhằm hạn chế rủi ro lây nhiễm và đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng trước tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa kết thúc;

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên;
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp;
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp;
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;

- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông/Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu;
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;
 - Kiểm và ghi nhận Phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 01 Trưởng ban và các thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội;
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

4.9.1. Nguyên tắc

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển

lên cho Đoàn Chủ tọa.

4.9.2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau qua các phương thức phù hợp.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai;
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó;
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua;
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Nhân sự Đoàn Chủ tọa; nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc; Báo cáo của Ủy ban kiểm toán; Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- o Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1;
- o Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo

hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ;

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (25/03/2022) tổng số cổ phần của Công ty là: 63.331.735 cổ phần tương đương với 63.331.735 quyền biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số đại biểu nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp mà vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu Phiếu biểu quyết;
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

4.11 Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan;
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - Yêu cầu tất cả đại biểu tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo khuyến cáo của Bộ Y tế (đeo khẩu trang, đo thân nhiệt, sát trùng tay, giữ khoảng cách khi tiếp xúc,...), tuân thủ các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh và Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh, nhằm hạn chế rủi ro lây nhiễm và đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng trước tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa kết thúc.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, Thư ký.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hà Nguyệt Nhi

Kiên Giang, ngày 02 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo về kết quả hoạt động trong năm 2021 và định hướng cho năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2021

1. Tình hình kinh tế năm 2021

Năm 2019, ngành du lịch đang trong đà tăng tốc mạnh mẽ; tuy nhiên, bước sang năm 2020 là chuỗi ngày lao đao do tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát. So với năm 2019, Việt Nam mất 80% lượng du khách quốc tế, khách nội địa giảm 50%, ngành du lịch thiệt hại 530.000 tỷ đồng. Theo Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, năm 2021 là năm thứ hai liên tiếp du lịch chịu ảnh hưởng thiệt hại nặng nề từ dịch bệnh Covid-19, các chỉ tiêu phát triển du lịch tiếp tục giảm mạnh. Các doanh nghiệp lữ hành rơi vào tình trạng khủng hoảng, 80-90% dừng hoạt động; chuyển ngành nghề, đổi mô hình kinh doanh, cắt giảm nhân sự,...

Năm 2021, số lượng doanh nghiệp lữ hành xin thu hồi giấy phép kinh doanh, dừng hoạt động tăng mạnh. Các doanh nghiệp vận chuyển khách du lịch cũng dừng hoạt động. Do không có khách du lịch, nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, các điểm tham quan, di tích, khu vui chơi giải trí,... đều thiệt hại, nhiều nơi đến nay vẫn chưa mở cửa lại hoàn toàn. Tại nhiều địa phương, du lịch không còn vai trò là động lực thúc đẩy phát triển các ngành, nghề khác. Sản phẩm du lịch trước đây đã có thương hiệu, sức cạnh tranh cao cũng suy giảm nhiều về hình ảnh, năng lực cạnh tranh, hiệu quả đầu tư,...

Không ngoại lệ, sau một thời gian bắt buộc phải tạm dừng kinh doanh theo yêu cầu từ cơ quan quản lý Nhà nước, Công ty đã dần dần mở lại các tuyến, từng bước thích nghi với hoàn cảnh mới nhằm ổn định hoạt động, tiến hành các bước chuẩn bị để bắt kịp với sự khôi phục của thị trường du lịch trong nước và quốc tế.

Hiện, ngành du lịch đang phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện “mục tiêu kép” phục hồi du lịch cả nội địa và quốc tế, thích ứng linh hoạt trong tình hình mới. Với thị trường trong nước, thực hiện chương trình du lịch nội địa thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 với chủ đề “Du lịch an toàn - Trải nghiệm trọn vẹn.” Nhờ đó, hoạt động du lịch tại các địa phương đã bắt đầu khởi sắc, du lịch nội địa đang từng bước phục hồi.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2021

(Đvt: triệu đồng)

| Chỉ tiêu | TH 2020 | KH 2021 | TH 2021 | %TH/KH 2021 | %TH 2021/2020 |
|--------------------|---------|---------|----------|-------------|---------------|
| Vốn điều lệ | 633.317 | 633.317 | 633.317 | 100,00% | 100,00% |
| Doanh thu thuần | 304.339 | 391.576 | 167.159 | 42,69% | 54,93% |
| Lợi nhuận sau thuế | 22.708 | 25.758 | (38.539) | - | - |

Năm 2021 là năm thứ hai liên tiếp, Công ty phải đối mặt với những khó khăn, thử thách ngày càng gia tăng do dịch Covid-19 mang lại. Trong khi lượng cung toàn thị trường không đổi thì lượng cầu đến từ các khách du lịch gần như không còn. Đợt bùng dịch thứ tư kéo theo giãn cách xã hội đã làm tê liệt toàn bộ hoạt động du lịch tại các địa bàn hoạt động. Tuân thủ các quy định về phòng chống dịch, Công ty buộc phải tạm ngưng hoạt động; thậm chí đến cuối năm 2021, tuyến Sóc Trăng – Côn Đảo vẫn chưa được hoạt động trở lại. Công ty đã luôn bám sát diễn biến của dịch bệnh, các hướng dẫn chỉ đạo của các chính quyền địa phương và vận dụng mọi nguồn lực có thể để giúp Công ty duy trì hoạt động kinh doanh, đem về nguồn thu trang trải các chi phí cố định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Nhằm triển khai chiến lược kinh doanh trung và dài hạn trong tình hình mới, Công ty đã tiến hành đầu tư vào các phương tiện vận tải, cơ sở hạ tầng và khai thác tuyến mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng quy mô hoạt động. Tuy nhiên, dịch Covid-19 không chỉ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh mà còn ảnh hưởng tới cả hoạt động đầu tư của Công ty.

❖ Về các phương tiện vận tải

Công ty đang triển khai đầu tư hai phà cao tốc mới được đóng bởi đối tác tại Malaysia là Công ty Kaibouk Shipyard (M) SDN.BHD. Hiện, phà cao tốc cho tuyến Rạch Giá – Phú Quốc đã đóng xong nhưng chưa thể đưa về Việt Nam khai thác do việc chậm tiến độ đầu tư nâng cấp cầu cảng ở Rạch Giá. Bên cạnh đó, phà cao tốc thay thế cho tàu cao tốc cũng bị chậm tiến độ do ảnh hưởng của dịch như máy móc, trang thiết bị không được bàn giao đúng thời hạn, cơ quan đăng kiểm không thể qua xưởng đóng tàu để kiểm định do phong tỏa và cấm bay quốc tế.

❖ Về đầu tư cơ sở hạ tầng

Triển khai dự án đầu tư khu phức hợp cảng Trần Đề (Sóc Trăng) để phục vụ cho tuyến Sóc Trăng – Côn Đảo: Công ty đã hoàn thành giai đoạn 01 của dự án để đưa vào khai thác dịch vụ bến bãi, gia tăng thêm tiện ích của khách hàng. Công ty vẫn tiếp tục nghiên cứu để triển khai thêm các giai đoạn sau sao cho phù hợp với tình hình kinh doanh và phát triển tuyến tại địa bàn. Với mục đích xây dựng khu hậu cần phục vụ cho tuyến Hà Tiên – Phú Quốc, Công ty đã thực hiện đấu giá quyền sử dụng thửa đất số 18, khu phố 1, phường Tô Châu, Thành phố Hà Tiên. Tuy nhiên, do một số vướng mắc về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Công ty và UBND Thành phố Hà Tiên đã thống nhất hủy kết quả trúng đấu giá, hoàn tiền trúng thầu cùng các chi phí khác theo quy định và thỏa thuận. Hiện, hai bên vẫn tiếp tục làm việc và thương thảo nhưng vẫn chưa thống nhất về việc xác định lãi suất và thời điểm thanh toán.

4. Tình hình tài chính

| Các chỉ tiêu | DVT | Năm 2020 | Năm 2021 |
|--|-----|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Thanh toán ngắn hạn | Lần | 22,64 | 27,25 |
| Thanh toán nhanh | Lần | 20,60 | 24,59 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 1,55 | 1,30 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 1,58 | 1,31 |

| Các chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2020 | Năm 2021 |
|--|------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 9,06 | 6,41 |
| Vòng quay tổng tài sản | Vòng | 0,34 | 0,20 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) | % | 7,46 | (23,06) |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | % | 2,55 | (4,61) |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA) | % | 2,50 | (4,54) |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (ROIC) | % | 7,83 | (23,76) |

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

(Chi tiết vui lòng tham khảo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 đã công bố thông tin tại Website Công ty ngày 26/01/2022).

1. Danh sách Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên | Chức vụ |
|-----|--------------------------|------------------------------------|
| 1 | Bà Hà Nguyệt Nhi | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhung | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3 | Ông Puan Kwong Siing | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ | Thành viên HĐQT không điều hành |
| 5 | Ông Tăng Siêu Tâm | Thành viên HĐQT không điều hành |
| 6 | Bà La Xuân Đào | Thành viên HĐQT độc lập |
| 7 | Ông Phan Hồng Phúc | Thành viên HĐQT độc lập |

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp |
|-----|--------------------------|--------------------------|-------------------|
| 1 | Bà Hà Nguyệt Nhi | 06/06 | 100% |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhung | 06/06 | 100% |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ | 06/06 | 100% |
| 4 | Ông Puan Kwong Siing | 06/06 | 100% |
| 5 | Bà La Xuân Đào | 06/06 | 100% |
| 6 | Ông Tăng Siêu Tâm | 06/06 | 100% |
| 7 | Ông Phan Hồng Phúc | 06/06 | 100% |

3. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản họp | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---|------------|---|-----------------------|
| 1 | 01/2021/NQ- HĐQT | 05/03/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị lựa chọn Thời gian, Địa điểm tổ chức và chương trình họp ĐHCĐ thường niên năm 2021. | 100% |
| 2 | 02/2021/NQ- HĐQT | 29/3/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Thông qua Báo cáo thường niên năm 2020; Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. | 100% |
| 3 | 03A/2021/NQ- HĐQT | 14/5/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; Thông qua việc thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2020; Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Thông qua nội dung và ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán; Thông qua việc thuê xe phục vụ cho hoạt động của Công ty. | 100% |
| 4 | 03B/2021/NQ- HĐQT | 14/5/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua thù lao của HĐQT và lương của người điều hành Công ty năm 2021. | 100% |
| 5 | BBH HĐQT ngày 30/06/2021 | 30/06/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình kinh doanh và thực hiện dự án Quý II năm 2021. | 100% |
| 6 | 04/2021/NQ- HĐQT | 29/09/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc điều chỉnh thù lao của Hội đồng quản trị cho tháng 08, tháng 09 năm 2021. | 100% |
| 7 | 05A/2021/NQ- HĐQT | 29/12/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc điều chỉnh thù lao của Hội đồng quản trị cho tháng 10, tháng 11, tháng 12 năm 2021. | 100% |
| 8 | 05B/2021/NQ- HĐQT | 29/12/2021 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua Quy chế Công bố thông tin; Thông qua Quy chế Kiểm toán nội bộ. | 100% |

4. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã chịu nhiều hệ quả từ dịch bệnh Covid-19 mang đến và

sát diễn biến phức tạp của dịch bệnh và thị trường cạnh tranh nhưng Công ty cũng không thể tránh khỏi các tác hại tiêu cực xuất phát từ các nguyên nhân khách quan như giãn cách xã hội, giá nguyên nhiên vật liệu tăng, sự khan hiếm nhân sự cho đội tàu... làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị thua lỗ.

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực, quyết tâm của Ban Điều hành và mong muốn các thành viên sẽ tiếp tục cố gắng phấn đấu, cống hiến sự nhiệt thành và trí lực cho việc điều hành hoạt động của Công ty nhằm đạt được các mục tiêu đề ra trong bối cảnh mới của thị trường.

5. Báo cáo chi phí lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc Công ty:

| Stt | Họ và tên | Chức danh | Tổng lương | Tổng thù lao | Thưởng |
|--------------------------|--------------------------|--|----------------------|--------------------|--------------------|
| Hội đồng quản trị | | | | | |
| 1 | Bà Hà Nguyệt Nhi | Chủ tịch HĐQT | 211.500.000 | 175.560.000 | 18.000.000 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhung | Phó Chủ tịch HĐQT | 554.769.200 | 125.400.000 | 47.214.400 |
| 3 | Ông Puan Kwong Siing | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 900.000.000 | 75.240.000 | 80.000.000 |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ | Thành viên HĐQT không điều hành | - | 75.240.000 | - |
| 5 | Bà La Xuân Đào | Thành viên HĐQT độc lập | - | 75.240.000 | - |
| 6 | Ông Phan Hồng Phúc | Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán | - | 200.640.000 | - |
| 7 | Ông Tăng Siêu Tâm | Thành viên HĐQT không điều hành | - | 75.240.000 | - |
| Tổng | | | 1.666.269.200 | 802.560.000 | 145.214.400 |
| Ban Tổng Giám đốc | | | | | |
| 1 | Bà Nguyễn Thị Kim Hồng | Phó Tổng Giám đốc | 773.016.000 | - | 66.496.000 |
| 2 | Bà Bùi Thị Hồng Đào | Kế toán trưởng | 610.142.308 | - | 53.100.000 |
| Tổng | | | 1.383.158.308 | - | 119.596.000 |
| Tổng cộng | | | 3.049.427.508 | 802.560.000 | 264.810.400 |

6. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

Năm 2021 đầy thử thách và nguy cơ đã qua đi, tiến độ chích phủ vaccin được đẩy nhanh nhằm góp phần kiểm soát tốt dịch bệnh, tiến tới thích nghi với tình trạng bình thường mới.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh và đặc biệt là ngành du lịch, dịch vụ đang được Nhà nước quan tâm đẩy mạnh phục hồi và tăng trưởng trở lại.

Năm 2022, ngoài đối diện với rủi ro biến động giá nguyên nhiên vật liệu, đặc biệt là dầu DO, Công ty vẫn phải tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ thị trường và sự khan hiếm nhân sự chuyên ngành phục vụ cho đội tàu, biến đổi khí hậu với diễn biến ngày càng cực đoan; Công ty vẫn cần phải chuẩn bị cho nguy cơ ẩn tàng từ việc bùng dịch đến từ các biến chủng mới của dịch bệnh. Các yếu tố nêu trên là rủi ro, thách thức chung cho tất cả các doanh nghiệp trong ngành. Công ty nhận định, đây cũng chính là cơ hội để hoàn thiện lại các mặt thiếu sót, đẩy nhanh việc cải tiến công tác quản trị, điều hành, phát huy các thế mạnh sẵn có nhằm duy trì ổn định hoạt động kinh doanh, nhanh chóng hoạt động kinh doanh có hiệu quả, gia tăng thị phần, củng cố vững chắc vị thế dẫn đầu tại các thị trường khai thác.

Nhu cầu vận chuyển cũng như du lịch biển đảo còn rất tiềm năng và dư địa phát triển lớn. Hiện nhu cầu đi lại của hành khách đã bắt đầu có những tín hiệu khởi sắc. Công ty có niềm tin mạnh mẽ vào việc nghiên cứu và tiên phong đưa ra mô hình phà cao tốc thế hệ mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và tạo ra lợi thế lớn trong chiến lược kinh doanh, cạnh tranh của Công ty trong thời gian tới.

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 | % KH 2022/ TH 2021 |
|---------------------------------|----------------|---------------|-----------------------|
| Vốn điều lệ (triệu đồng) | 633.317 | 633.317 | 100,00% |
| Doanh thu thuần (triệu đồng) | 167.159 | 361.150 | 216,05% |
| Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) | -38.539 | 18.518 | 148,05% |
| Cổ tức | (*) | 5% | - |

(*): Trong năm 2021, hoạt động kinh doanh của Công ty không được như kỳ vọng vì một số yếu tố khách quan, do đó Hội đồng quản trị đề xuất sẽ không thực hiện chi trả cổ tức năm 2021.

III. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua | Số lượng, tỷ lệ năm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------|--|---------------------------------|---|--|------------------------------------|
| 1 | Bà Hà Nguyệt Nhi | Chủ tịch HĐQT | - | - | 09/02/2018 | NQ số 01/2018/NQ-HĐQT ngày 15/01/2018 | Số cổ phiếu: 5.040.166 Tỷ lệ: 7,96% | Kí hợp đồng thuê văn phòng Hà Tiên |



| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT thông qua | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|---|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|--|--|---|
| 2 | Công ty Kaibouk Shipyard (M) SDN.BHD | Người liên quan của TV HĐQT kiêm TGD Puan Kwong Siing | - | - | 16/02/2018 | 01/2018/NQ-HĐQT ngày 15/01/2018 và 02/2018/NQ-HĐQT ngày 06/02/2018 | Số cổ phiếu: 2.265.812 Tỷ lệ: 3,58% | Hợp đồng đóng phà cao tốc tuyến Rạch Giá – Phú Quốc. |
| 3 | Công ty Kaibouk Shipyard (M) SDN.BHD | Người liên quan của TV HĐQT kiêm TGD Puan Kwong Siing | - | - | 22/01/2019 | 10/2019/NQ-HĐQT ngày 28/11/2019 và 11/2019/NQ-HĐQT ngày 17/12/2019 | Số cổ phiếu: 2.265.812 Tỷ lệ: 3,58% | Hợp đồng đóng phà cao tốc thay thế tàu cao tốc. |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Kim Hồng | Phó Tổng Giám đốc | - | - | 01/05/2021 | NQ số 03/2021/NQ-HĐQT ngày 14/05/2021 | Số cổ phiếu: 33.101 Tỷ lệ: 0,052% | Ký hợp đồng thuê xe phục vụ cho hoạt động của Công ty |

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT thông qua | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|---|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|--|--|--|
| 1 | Công ty Kaibouk Shipyard (M) SDN.BHD | Người liên quan của TV HĐQT kiêm TGD Puan Kwong Siing | - | - | 16/02/2018 | 01/2018/NQ-HĐQT ngày 15/01/2018 và 02/2018/NQ-HĐQT ngày 06/02/2018 | Số cổ phiếu: 2.265.812 Tỷ lệ: 3,58% | Hợp đồng đóng phà cao tốc tuyến Rạch Giá – Phú Quốc. |



| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH [#] , ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HDQT thông qua | Số lượng, tỷ lệ năm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|---|--|---------------------------------------|---------------------------------|--|--|---|
| 2 | Công ty Kaibouk Shipyard (M) SDN.BHD | Người liên quan của TV HĐQT kiêm TGD Puan Kwong Siing | - | - | 22/01/2019 | 10/2019/NQ-HĐQT ngày 28/11/2019 và 11/2019/NQ-HĐQT ngày 17/12/2019 | Số cổ phiếu: 2.265.812 Tỷ lệ: 3,58% | Hợp đồng đóng phà cao tốc thay thế tàu cao tốc. |

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ông Phan Hồng Phúc và Bà La Xuân Đào – thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm đã tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, tiếp tục góp phần giúp Hội đồng quản trị giám sát, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển. Với kiến thức và kinh nghiệm của mình, Ông, Bà đã đưa ra những ý kiến xác thực, có chuyên môn và thể hiện tinh thần độc lập.

2. Kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đã được triệu tập, thực hiện theo đúng các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh Công ty đã được Hội đồng quản trị thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong các cuộc họp phù hợp với các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Các quyết định, hoạt động, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị đã có sự phối hợp tốt để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để cố gắng hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2021 và Phương hướng hoạt động năm 2022.

Kính trình Đại hội!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hà Nguyệt Nhi

Kiên Giang, ngày 01 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

Ban Tổng Giám đốc Công ty xin báo cáo về kết quả hoạt động trong năm 2021 và định hướng cho năm 2022 như sau:

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

| Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2020 | Thực hiện 2021 | % tăng/giảm |
|----------------------|------|-----------------|------------------|----------------|
| Doanh thu thuần | Đồng | 304.339.465.322 | 167.159.108.888 | (45,07%) |
| Giá vốn hàng bán | Đồng | 237.977.545.996 | 179.548.185.160 | (24,55%) |
| Lợi nhuận gộp | Đồng | 66.361.919.326 | (12.389.076.272) | (118,67%) |
| Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 24.890.261.988 | (38.539.402.593) | (254,84%) |
| Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 22.708.584.409 | (38.539.402.593) | (269,71%) |

Cũng như các công ty khác trong ngành vận tải, dịch Covid-19 và giãn cách xã hội đã ảnh hưởng trầm trọng tới kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Do đặc thù ngành nghề và yêu cầu về phòng chống dịch bệnh mà tốc độ suy giảm của các chỉ tiêu như doanh thu thuần, giá vốn hàng bán, lợi nhuận gộp, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế có sự phân hóa khác nhau.

Tính đến hết năm, doanh thu thuần của Công ty đạt 167,16 tỷ đồng, giảm 45,07% so với năm trước tương đương giảm 137,18 tỷ đồng; nguyên nhân là do một số tháng Công ty đã phải tạm ngưng hoạt động các tuyến tàu nhằm thực hiện theo chỉ thị của Chính phủ. Ngày 15/10/2021, Công ty bắt đầu hoạt động lại ở một số tuyến như: Phú Quý, Phú Quốc, Nam Du, Hòn Sơn; riêng tuyến Côn Đảo vẫn tạm ngưng hoạt động theo yêu cầu của UBND huyện Côn Đảo. Do tâm lý e ngại dịch bệnh, số lượng hành khách đã giảm 74% so với cùng kỳ; trong khi đó, giá vốn hàng bán chỉ giảm 24,55% bởi chi phí nguyên liệu đầu vào (giá dầu) đã tăng mạnh nhưng các chi phí khác vẫn phải duy trì hoặc giảm không đáng kể như chi phí khấu hao tài sản, giá vốn thiết bị, vật tư khác,... làm cho lợi nhuận gộp giảm mạnh đến 119% so với năm ngoái và ghi nhận lỗ ở mức 12,39 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, lịch trình khai thác cũng bị ảnh hưởng lớn, Công ty phải đối mặt với các áp lực về cạnh tranh, thị phần và nguồn nhân lực, vẫn phải chi trả các chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp để duy trì ổn định mọi mặt của Công ty dẫn tới lợi nhuận trước thuế ghi nhận lỗ 38,54 tỷ đồng, giảm trên 269% so với cùng kỳ.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2020 | | 31/12/2021 | |
|------------------------------------|---------------|----------------|---------------|----------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng |
| Tài sản ngắn hạn | 311,14 | 35,16% | 286,90 | 35,35% |
| Tiền và các khoản trong đương tiền | 14,59 | 4,69% | 8,19 | 2,86% |
| Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 164,78 | 52,96% | 113,96 | 39,72% |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 92,37 | 29,69% | 126,16 | 43,97% |
| Hàng tồn kho | 28,04 | 9,01% | 28,00 | 9,76% |
| Tài sản ngắn hạn khác | 11,36 | 3,65% | 10,59 | 3,69% |
| Tài sản dài hạn | 573,82 | 64,84% | 524,63 | 64,65% |
| Các khoản phải thu dài hạn | 4,48 | 0,78% | 3,30 | 0,63% |
| Tài sản cố định | 528,62 | 92,12% | 491,91 | 93,76% |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 13,86 | 2,42% | 0,99 | 0,19% |
| Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 14,00 | 2,44% | 20,00 | 3,81% |
| Tài sản dài hạn khác | 12,85 | 2,24% | 8,44 | 1,61% |
| Tổng tài sản | 884,96 | 100,00% | 811,53 | 100,00% |

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng tài sản của Công ty giảm nhẹ so với cùng kỳ và đạt con số 811,5 tỷ đồng. Trong đó, tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu với 64,65% và còn lại là các tài sản ngắn hạn.

Tài sản ngắn hạn của Công ty với sự đóng góp phần lớn là các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, chiếm 39,72% tổng tài sản và các khoản phải thu ngắn hạn, chiếm 43,97% tài sản ngắn hạn tại thời điểm cuối năm. Khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn giảm gần 51 tỷ đồng so với số đầu năm để bù đắp cho sự thiếu hụt của dòng tiền trong năm, tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thời điểm cuối năm là gần 114 tỷ đồng. Ở chi tiêu phải thu ngắn hạn là Khoản trả trước theo hợp đồng đóng tàu, phải thu này đã tăng 34 tỷ đồng so với đầu năm.

Tài sản dài hạn thời điểm cuối năm giảm 8,57% là nguyên nhân làm cho tổng tài sản của Công ty giảm trong năm qua. Trong tài sản dài hạn, đóng góp lớn nhất vẫn là tài sản cố định, chiếm tỷ trọng hơn 90% trên tài sản dài hạn, tài sản cố định của Công ty là các tàu thuyền dùng cho hoạt động vận tải vận chuyển hành khách, khoản mục này giảm do việc trích khấu hao tài sản trong năm. Các khoản mục còn lại như các khoản phải thu dài hạn, chi phí xây dựng cơ bản dở dang, đầu tư tài chính dài hạn chiếm tỷ trọng rất thấp và thay đổi không đáng kể.

2.2. Cơ cấu nguồn vốn



Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2020 | | 31/12/2021 | |
|--------------------------------|---------------|----------------|---------------|----------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng |
| Nợ phải trả | 13,75 | 1,55% | 10,53 | 1,30% |
| Nợ ngắn hạn | 13,75 | 100,00% | 10,53 | 1,30% |
| Nợ dài hạn | - | - | - | - |
| Vốn chủ sở hữu | 871,21 | 98,45% | 801,01 | 98,70% |
| Vốn chủ sở hữu | 871,21 | 100,00% | 801,01 | 98,70% |
| Nguồn kinh phí và các quỹ khác | - | - | - | - |
| Tổng nguồn vốn | 884,96 | 100,00% | 811,53 | 100,00% |

Đặc thù là doanh nghiệp dịch vụ hoạt động trong mảng vận tải hành khách nên nợ phải trả chỉ chiếm tỷ trọng rất thấp trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty, chỉ hơn 1% và chủ yếu là các khoản mục nợ ngắn hạn. Năm 2021, nợ ngắn hạn giảm 3,2 tỷ đồng so với đầu năm do Công ty tiến hành thanh toán bớt các khoản nợ của nhà cung cấp và nợ người lao động.

Vốn chủ sở hữu chiếm gần 99% tổng nguồn vốn qua các năm, khoản mục này tại ngày 31/12/2021 là 801 tỷ đồng, giảm 70 tỷ đồng, tương đương giảm 8,06% so với thời điểm đầu năm. Nguyên nhân của việc giảm này là do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ của Công ty giảm khi tình hình kinh doanh không thuận lợi mà vẫn phải đảm bảo nghĩa vụ chi trả cổ tức cho cổ đông. Mức cổ tức năm 2020 đã trả cho cổ đông là 31,7 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ 5%/mệnh giá.

3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Dự đoán, năm 2022 tình hình kinh doanh sẽ có nhiều triển vọng hồi phục hơn, mặc dù vẫn tồn tại nhiều khó khăn, thử thách so với năm vừa qua do những hệ quả tất yếu của tình hình dịch bệnh Covid-19. Dù Việt Nam cơ bản đã kiểm soát được dịch bệnh nhưng những nguy cơ tiềm tàng vẫn còn tồn tại, cùng với đó thì quá trình cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành khác vẫn đang diễn ra hết sức khốc liệt. Trước bối cảnh đó, Công ty vẫn tiếp tục bám sát các mục tiêu kinh doanh và chiến lược phát triển trung - dài hạn đã đề ra; từ đó, đưa ra các kế hoạch triển khai cụ thể.

➤ Về hoạt động khai thác

- Bố trí lịch hoạt động theo nhu cầu hành khách, linh động thay đổi khi cần thiết nhưng phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Chính phủ;
- Luân phiên thay đổi các tàu/phà/xe trung chuyển giữa các tuyến, đảm bảo sử dụng phương tiện một cách tối ưu nhất;
- Nghiên cứu thời điểm thích hợp để khôi phục hoạt động các tuyến đang tạm ngưng chủ động, đồng thời cân nhắc triển khai hoạt động các tuyến mới tiềm năng khác;
- Đảm bảo sự ổn định về lịch trình, kỹ thuật, tối ưu về tốc độ khi khai thác.

1005
CÔNG
CỐ P
U CA
PER
IÊN
UỐC

➤ **Về công tác nhân sự**

- Nhờ kịp thời điều chỉnh các chính sách và chế độ phúc lợi cho nhân viên phù hợp nên về cơ bản vẫn duy trì sự ổn định nguồn nhân lực đáp ứng kế hoạch khai thác trong bối cảnh khan hiếm thuyền viên như hiện nay. Tuy nhiên, để chuẩn bị tốt nhân sự cho kế hoạch khai thác khi tình hình được kiểm soát tốt hơn, Công ty sẽ phối hợp với các đơn vị chuyên môn tổ chức đào tạo một số thuyền viên mới và tạo điều kiện để thuyền viên đang làm việc tại Công ty được tham gia các lớp nâng cao chuyên môn, bằng cấp để tiếp tục đóng góp vào sự phát triển của Công ty. Ngoài ra, đối với số lượng nhân viên Khối Kinh doanh và Hành chính văn phòng có sự giảm sút, Công ty không tuyển mới mà chỉ phân bổ lại công việc, phân công kiêm nhiệm thêm công việc nhằm phát huy tối đa khả năng của nhân viên;
- Tiếp tục duy trì sự ổn định trong chính sách phúc lợi nhằm giữ chân và thu hút nhân tài;
- Luân chuyển nhân sự giữa các tuyến, tỉnh thành để sử dụng hợp lý nguồn nhân lực trong tình hình khan hiếm như hiện nay.

➤ **Về công tác quản lý**

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật diễn biến dịch bệnh, tình hình biến động của thị trường để hoạch định chiến lược một cách phù hợp nhất;
- Duy trì hệ thống quản lý trực tuyến, vận dụng tối đa công nghệ trong quản lý, giảm các chi phí quản lý không cần thiết.

➤ **Về công tác tài chính**

- Lập kế hoạch sử dụng tối ưu dòng tiền để duy trì nguồn doanh thu tài chính; chuẩn bị nguồn tài chính dự phòng sử dụng trong trường hợp xấu nhất khi Công ty phải dừng hoạt động khi tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp hơn;
- Quản lý và kiểm soát chi tiết các khoản chi, giảm thiểu việc sử dụng các chi phí không hợp lý;
- Duy trì sự ổn định của dịch vụ cung cấp bằng việc kiểm soát tốt giá thành, cụ thể tiếp tục đàm phán với những nhà cung ứng, đối tác để có mức giá hợp lý nhất, giảm giá thuê mặt bằng, kho bãi khi Công ty phải dừng hoạt động, kiểm soát chặt việc sử dụng các nguyên vật liệu, vật tư, trang thiết bị đầu vào, đặc biệt là dầu DO nhưng không làm giảm chất lượng dịch vụ cung ứng.

➤ **Về công tác quảng bá và cộng đồng**

- Duy trì mạng lưới kinh doanh hiện tại, liên kết thêm một số đối tác để đa dạng hóa các kênh phân phối;
- Chuẩn hóa và triển khai đều hoạt động, chương trình hỗ trợ bán hàng, chăm sóc các đại lý, đối tác, khách hàng;
- Phát huy hiệu quả hoạt động các kênh truyền thông có sẵn như trang web, fanpage của Công ty;

5610
CÔNG TY
HÀNH
CÔNG TY
ĐO
GIAN
T. KV

- Tăng cường công tác truyền thông trực tuyến, liên kết báo chí để cung cấp kịp thời các thông tin tích cực;
- Duy trì mức độ tin và cảm mến của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ của Công ty;
- Định kỳ thực hiện các chương trình quà tặng, khuyến mãi, chăm sóc khách hàng theo sự kiện trong năm nhằm mang đến nhiều giá trị thiết thực hơn cho khách hàng;
- Đẩy nhanh tiến độ triển khai phần mềm bán vé trên điện thoại thông minh;
- Thực hiện một số chương trình thể hiện trách nhiệm với cộng đồng tại các địa phương mà Công ty đang hoạt động như: hỗ trợ cộng đồng khi dịch Covid bùng phát lại; giúp đỡ và hỗ trợ những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Trân trọng!

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Ruan Kwong Siing





Kiên Giang, ngày 24 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2021

1. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán:

| Stt | Họ và tên | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết |
|-----|----------------|---------------------|-------------------|------------------|
| 1 | Phan Hồng Phúc | 02/02 | 100% | 100% |

2. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2021

Ủy ban kiểm toán đã thực hiện soát xét báo cáo tài chính quý, năm trước khi Ban Điều hành trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo thông tin trước khi công bố ra bên ngoài theo đúng quy định của pháp luật.

Đảm bảo các báo cáo tài chính trước khi công bố được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và đúng theo quy định của Pháp luật liên quan; Ủy ban kiểm toán chủ động soát xét các báo cáo quý để nâng cao độ tin cậy trước khi công bố. Ngoài ra, Ủy ban kiểm toán xem xét ý kiến của kiểm toán độc lập nhằm nâng cao hơn nữa năng lực giám sát của tiểu ban, đồng thời tìm các biện pháp để cải thiện với Ban Điều hành, từ đó nâng cao năng lực phát triển của Công ty.

Ủy ban kiểm toán cũng giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập như đánh giá đề xuất kế hoạch thực hiện công việc kiểm toán của công ty kiểm toán độc lập sao cho phù hợp với phạm vi, đối tượng, phương pháp, thời gian mà vẫn đảm bảo được chất lượng, tính độc lập của công ty kiểm toán.

Theo khoản 1 Điều 38 Điều lệ hiện hành Công ty quy định Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên, tuy nhiên do gặp khó khăn trong việc tìm kiếm ứng viên vừa đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật, vừa phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp nên trong năm Ủy ban kiểm toán hoạt động với chỉ 01 thành viên.

II. THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Thù lao | Tổng Lương | Tổng Thương |
|-------------|----------------|--|--------------------|------------|-------------|
| 1 | Phan Hồng Phúc | Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán | 200.640.000 | - | - |
| Tổng | | | 200.640.000 | - | - |

III. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Kết quả thẩm tra tình hình tài chính Công ty năm 2021

- Năm 2021, công tác kế toán như ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính đã phản ánh được tình hình tài chính của Công ty ổn định, lành mạnh, trung thực.

- Giám sát hoạt động mua sắm tài sản và đầu tư dự án mới của Công ty.

2. Tình hình tuân thủ pháp luật của Công ty và công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc năm 2021

Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thực thi tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện nội dung Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Mặc dù tình hình kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, gián đoạn hoạt động trong nhiều tháng do ảnh hưởng của dịch Covid, Công ty vẫn đảm bảo các nguồn lực sẵn sàng hoạt động trở lại ngay khi được cho phép.

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH:

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|---|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|--|--|---|
| 1 | Bà Hà Nguyệt Nhi | Chủ tịch HĐQT | - | - | 09/02/2018 | NQ số 01/2018/NQ-HĐQT ngày 15/01/2018 | Số cổ phiếu: 5.040.166 Tỷ lệ: 7,96% | Kí hợp đồng thuê văn phòng Hà Tiên |
| 2 | Công ty Kaibouk Shipyard (M) SDN.BHD | Người liên quan của TV HĐQT kiêm TGD Puan Kwong Siing | - | - | 16/02/2018 | 01/2018/NQ-HĐQT ngày 15/01/2018 và 02/2018/NQ-HĐQT ngày 06/02/2018 | Số cổ phiếu: 2.265.812 Tỷ lệ: 3,58% | Hợp đồng đóng phà cao tốc tuyến Rạch Giá - Phú Quốc. |
| 3 | Công ty Kaibouk Shipyard (M) SDN.BHD | Người liên quan của TV HĐQT kiêm TGD Puan Kwong Siing | - | - | 22/01/2019 | 10/2019/NQ-HĐQT ngày 28/11/2019 và 11/2019/NQ-HĐQT ngày 17/12/2019 | Số cổ phiếu: 2.265.812 Tỷ lệ: 3,58% | Hợp đồng đóng phà cao tốc thay thế tàu cao tốc. |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Kim Hồng | Phó Tổng Giám đốc | - | - | 01/05/2021 | NQ số 03/2021/NQ-HĐQT ngày 14/05/2021 | Số cổ phiếu: 33.101 Tỷ lệ: 0,052% | Ký hợp đồng thuê xe phục vụ cho hoạt động của Công ty |



2. Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------|---|---------------------------------|--|---------------------------------|--|--|--|
| 1 | Công ty Kaibouk Shipyards (M) SDN.BHD | Người liên quan của TV HĐQT kiêm TGD Puan Kwong Siing | - | - | 16/02/2018 | 01/2018/NQ-HĐQT ngày 15/01/2018 và 02/2018/NQ-HĐQT ngày 06/02/2018 | Số cổ phiếu: 2.265.812 Tỷ lệ: 3,58% | Hợp đồng đóng phà cao tốc tuyến Rạch Giá - Phú Quốc. |
| 2 | Công ty Kaibouk Shipyards (M) SDN.BHD | Người liên quan của TV HĐQT kiêm TGD Puan Kwong Siing | - | - | 22/01/2019 | 10/2019/NQ-HĐQT ngày 28/11/2019 và 11/2019/NQ-HĐQT ngày 17/12/2019 | Số cổ phiếu: 2.265.812 Tỷ lệ: 3,58% | Hợp đồng đóng phà cao tốc thay thế tàu cao tốc. |

V. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC

- Tổng Giám đốc cũng đồng thời là Thành viên HĐQT nên việc thực hiện các chủ trương hoạt động đều thống nhất về quan điểm và hành động;
- Ngoài các cuộc họp thường kỳ và xem xét, kiểm tra công tác tài chính của Công ty, Ủy ban kiểm toán còn tham gia các cuộc họp của HĐQT và đưa ra ý kiến dựa trên chuyên môn của mình để góp ý cho các quyết định của HĐQT. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán thường xuyên trao đổi các ý kiến trong quá trình hoạt động để điều chỉnh các vấn đề chưa hợp lý về mặt kiểm soát hoạt động cũng như các công tác về tài chính.

VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã quản lý, điều hành hoạt động Công ty theo đúng định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra trong cuộc họp thường niên. Các giao dịch của người nội bộ, người có liên quan được công bố thông tin đầy đủ theo quy định;
- Trong hoạt động quản lý, điều hành, không có ghi nhận từ các cơ quan quản lý về sự vi phạm hay sai sót nào trọng yếu;
- Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định áp dụng đối với công ty niêm yết. Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2021 được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán đúng theo quy định hiện hành.

2. Kiến nghị:

- Ủy ban kiểm toán đề xuất Ban Điều hành tiếp tục cập nhật các quy trình quản trị tài chính, kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quy chế khác thường xuyên và định kỳ; tăng cường đào tạo kiến thức, truyền đạt đến các nhân viên có liên quan để đảm bảo tính tuân thủ đến từng nhân viên thực hiện;
- Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty tiếp tục hỗ trợ, phối hợp và tương tác với Ủy ban kiểm toán để giảm thiểu các rủi ro, nâng cao hiệu suất kiểm soát và hiệu quả hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ được giao.

VII. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO CỦA CÔNG TY

Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty đang trong quá trình hoàn thiện để đáp ứng các quy định mới về kiểm toán nội bộ.

VIII. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp trong năm 2022;
- Tư vấn xây dựng, hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ;
- Xem xét sổ sách kế toán, thẩm định báo cáo tài chính bán niên soát xét và báo cáo tài chính năm 2022.

Trên đây là báo cáo năm 2021 của Ủy ban kiểm toán, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Trân trọng kính chào!

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN

CHỦ TỊCH



Phan Hồng Phúc



Kiên Giang, ngày 02 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

Vấn đề 1: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Điều lệ CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty. Hội đồng quản trị CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình ĐHCĐ biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.

Vấn đề 2: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022

2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty với các chỉ tiêu chính:

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | TH/KH |
|-----|---------------------------------|---------------|----------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ (triệu đồng) | 633.317 | 633.317 | 100,00% |
| 2 | Doanh thu thuần (triệu đồng) | 391.576 | 167.159 | 42,69% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) | 25.758 | (38.539) | - |

2.2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2021, dự kiến tình hình hoạt động trong thời gian tới như đã trình bày ở Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | TH Năm 2021 | KH Năm 2022 |
|-----|---------------------------------|-------------|-------------|
| 1 | Vốn điều lệ (triệu đồng) | 633.317 | 633.317 |
| 2 | Doanh thu thuần (triệu đồng) | 167.159 | 361.150 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) | (38.539) | 18.518 |

Vấn đề 3: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Năm 2021, hoạt động kinh doanh của Công ty không được như kỳ vọng vì một số yếu tố khách quan, do đó Hội đồng quản trị đề xuất sẽ không thực hiện chi trả cổ tức năm 2021.

Công ty dự kiến sẽ chia cổ tức năm 2022 với tỷ lệ bằng 5% vốn điều lệ tại thời điểm chi trả. Hình thức và thời điểm chi trả cổ tức năm 2022 sẽ được trình và quyết định tại ĐHCĐ thường niên năm 2023.

Vấn đề 4: Thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán năm 2021 và kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

Hội đồng quản trị báo cáo về thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trong năm 2021 và kiến nghị mức thù lao, kinh phí hoạt động của HĐQT cho năm 2022 như sau:

4.1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán thực hiện năm 2021

(ĐVT: đồng/năm)

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Thù lao |
|--------------------------|--------------------------|---------------------------|--------------------|
| Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | Bà Hà Nguyệt Nhi | Chủ tịch HĐQT | 175.560.000 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Nhung | Phó CT HĐQT | 125.400.000 |
| 3 | Ông Puan Kwong Siing | TV HĐQT kiêm TGD | 75.240.000 |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ | TV HĐQT | 75.240.000 |
| 5 | Ông Tăng Siêu Tâm | TV HĐQT | 75.240.000 |
| 6 | Bà La Xuân Đào | TV HĐQT | 75.240.000 |
| 7 | Ông Phan Hồng Phúc | TV HĐQT | 75.240.000 |
| Tổng | | | 677.160.000 |
| Ủy ban kiểm toán | | | |
| 1 | Ông Phan Hồng Phúc | Chủ tịch Ủy ban kiểm toán | 125.400.000 |

4.2. Kế hoạch thù lao, kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua tổng kinh phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2022 sẽ ở mức tối đa không quá 1,1 tỷ đồng. Sau đó, Hội đồng quản trị sẽ phân phối lại theo sự đóng góp của mỗi thành viên cho Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ và các quy định hiện hành.

Vấn đề 5: Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn, ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán thuộc danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Vấn đề 6: Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc thay đổi trụ sở Công ty, cụ thể như sau:

- Địa chỉ cũ: số 10 đường 30/4, khu phố 2, phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
- Địa chỉ mới: 187 Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Vấn đề 7: Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tế tại doanh nghiệp (Phụ lục 1 đính kèm).

Vấn đề 8: Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tế tại doanh nghiệp (Phụ lục 2 đính kèm).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội!



PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

| STT | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện hành | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung | Cơ sở, căn cứ |
|-----|--|--|--|
| 1 | <p>Khoản 3 Điều 2</p> <p>- Địa chỉ: số 10 đường 30/4, Khu phố 2, phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.</p> <p>- Điện thoại: 0297.3980111</p> <p>- Fax: 0297.3846180</p> <p>- E-mail: info@superdong.com.vn</p> <p>- Website: www.superdong.com.vn</p> | <p>Khoản 3 Điều 2</p> <p>- Địa chỉ: 187 Đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam</p> <p>- Điện thoại: 0297.3980111</p> <p>- Fax: 0297.3846180</p> <p>- E-mail: info@superdong.com.vn</p> <p>- Website: www.superdong.com.vn</p> | <p>Thực tế và nhu cầu hoạt động của Công ty.</p> |
| 2 | <p>Khoản 1, 2 Điều 21</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>đur hợp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>đur hợp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và các nội dung như sau:</p> <p>...</p> | <p>Khoản 1, 2 Điều 21</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và các nội dung như sau:</p> <p>...</p> | <p>Luật số 03/2022/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022.</p> |

PHỤ LỤC 2: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

| Stt | Nội dung quy định tại Quy chế quản trị nội bộ hiện hành | Nội dung quy định tại Quy chế quản trị nội bộ sau sửa đổi, bổ sung | Cơ sở căn cứ |
|-----|--|---|--|
| 1 | <p>Khoản 1, 2 Điều 16</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>đur hợp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>đur hợp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và các nội dung như sau:</p> <p>...</p> | <p>Khoản 1, 2 Điều 16</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và các nội dung như sau:</p> <p>...</p> | <p>Luật số 03/2022/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022.</p> |
| 2 | <p>PHỤ LỤC I: TIÊU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HĐQT điểm a, b khoản 1 Điều 2</p> <p>a. Nhiệm kỳ của thành viên Tiêu ban kiểm toán nội bộ cũng chính là nhiệm kỳ thành viên HĐQT của chính thành viên đó. Tiêu ban kiểm toán nội bộ Công ty gồm 02 thành viên, được thành lập bởi Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Các tiêu chuẩn của thành viên Tiêu ban kiểm toán nội bộ:</p> <p>- Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán nội bộ, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm</p> | <p>PHỤ LỤC I: TIÊU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ (HAY BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ) TRỰC THUỘC HĐQT điểm a, b khoản 1 Điều 2</p> <p>a. Nhiệm kỳ của thành viên Tiêu ban kiểm toán nội bộ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tiêu ban kiểm toán nội bộ Công ty gồm 02 thành viên, được thành lập bởi Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Các tiêu chuẩn của thành viên Tiêu ban kiểm toán nội bộ (hay Ban Kiểm toán nội bộ):</p> <p>- Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán nội bộ, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ.</p> | <p>Nhu cầu thực tế tại Công ty.</p> |



| Stt | Nội dung quy định tại Quy chế quản trị nội bộ hiện hành | Nội dung quy định tại Quy chế quản trị nội bộ sau sửa đổi, bổ sung | Cơ sở căn cứ |
|-----|--|--|--------------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - toán nội bộ. - Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại Công ty hoặc từ 03 năm trở lên làm kiểm toán, kế toán hoặc thanh tra. | <ul style="list-style-type: none"> - Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại Công ty hoặc từ 03 năm trở lên làm kiểm toán, kế toán hoặc thanh tra. | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ. - Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành án kỷ luật. | <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ. - Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành án kỷ luật. | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - <i>Trưởng ban kiểm toán nội bộ phải là thành viên HĐQT.</i> | | |



Kiên Giang, ngày 26 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Superdong – Kiên Giang;
- Căn cứ Công văn số 2270/UBCK-PTTT ngày 25/04/2022 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty nhằm phù hợp với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa như sau:

| (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh |
|--|--|
| (79120) Điều hành tua du lịch | (79120) Điều hành tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam |
| (79200) Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch | (79200) Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam |



| (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh |
|---|--|
| <p>(5222) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Kinh doanh khai thác cảng thủy nội địa.</p> | <p>(5222) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Kinh doanh khai thác cảng thủy nội địa.</p> <p>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải</p> |
| <p>(5229) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển.</p> | <p>(5229) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Kinh doanh khai thác cảng biển.</p> <p>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải)</p> |
| <p>(4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> | <p>(4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập</p> |



| | |
|--|--|
| (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh |
| | khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải. |

ĐHĐCĐ thống nhất giao và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi ngành nghề kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn: Cập nhật thay đổi ngành nghề kinh doanh vào Bản Điều lệ Công ty, thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT


HÀ NGUYỆT NHI